



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một
số điều theo Luật số 35/2018/QH14, Luật số 59/2020/QH14, Luật số
72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 28/2023/QH15, Luật số
54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26 tháng 01 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều
của Luật Thủy lợi;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định phân cấp
quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Cần Thơ.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý
công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 3 năm 2026.
- Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có
hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2015 của
Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành Quy định về phân cấp,
quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Cần
Thơ;

b) Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định phân cấp quản lý công
trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

c) Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác và
bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VB&TCTHPL);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể thành phố;
- VP Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND xã, phường;
- Công báo thành phố, Cổng TTĐT thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT.HN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Chí Hùng

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Cần Thơ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 26/02/2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Cần Thơ, áp dụng cho các công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước được đưa vào khai thác, sử dụng.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với Ủy ban nhân dân xã, phường, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý

1. Tùy theo quy mô, năng lực, mức độ phức tạp về kỹ thuật và vị trí của công trình để phân cấp cho các cấp chịu trách nhiệm quản lý (thành phố, xã, phường).

2. Công trình do cấp nào quản lý thì cấp đó trực tiếp tổ chức quản lý, vận hành và khai thác.

3. Bảo đảm tính hệ thống của công trình, không chia cắt theo địa giới hành chính. Đồng thời bảo đảm các yêu cầu phòng, chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước và các tác hại khác do các cá nhân, tổ chức gây ra, bảo đảm an toàn công trình.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Điều 3. Phân cấp công trình thủy lợi

Cấp công trình thủy lợi xác định theo nguyên tắc được quy định tại Điều 5 Chương II Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

Điều 4. Phân cấp quản lý công trình thủy lợi

1. Công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý

a) Kênh:

Kênh lớn với số lượng 145 kênh, chiều dài 2.061 km;

Kênh vừa với số lượng 810 kênh, chiều dài 3.565 km.

(Đính kèm Phụ lục I)

b) Đê bao, bờ bao:

Đê bao, bờ bao thủy lợi lớn: số lượng 09 đê bao, bờ bao với chiều dài 365 km;

Đê bao, bờ bao thủy lợi vừa: số lượng 09 đê bao, bờ bao với chiều dài 220 km.

(Đính kèm Phụ lục II)

c) Cổng và các cổng dưới tuyến đê bao, bờ bao:

Cổng lớn với số lượng 01 cổng;

Cổng vừa với số lượng 344 cổng.

(Đính kèm Phụ lục III)

d) Trạm bơm:

Trạm bơm vừa với số lượng 58 trạm bơm.

(Đính kèm Phụ lục IV)

đ) Hồ chứa nước ngọt:

Hồ chứa nước ngọt vừa với số lượng 01 hồ chứa.

(Đính kèm Phụ lục V)

2. Công trình thủy lợi phân cấp cho Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý

Trừ các công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý tại khoản 1 Điều này, các công trình thủy lợi còn lại trên địa bàn xã, phường thì do Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi; hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện các nội dung được phân cấp tại quyết định này.

b) Chủ trì đề xuất kiện toàn, sắp xếp lại các tổ chức, đơn vị khai thác công trình thủy lợi, bảo đảm đầu mối tinh giản, bộ máy tổ chức gọn nhẹ, hiệu quả; đề xuất phân loại, phân cấp quản lý công trình thủy lợi, làm rõ trách nhiệm giữa các đơn vị khai thác công trình thủy lợi với các tổ chức thủy lợi cơ sở, trách nhiệm phối hợp với chính quyền các địa phương trong việc quản lý, khai thác, đặc biệt trong vấn đề bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình, chất lượng nước trong công trình thủy lợi.

c) Hằng năm rà soát danh mục công trình, diện tích, biện pháp tưới tiêu và kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng, sản phẩm dịch vụ, công ích thủy lợi trên địa bàn theo quy định để trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng, tổ chức thực hiện quy trình hệ thống giao thông phù hợp với hệ thống công trình thủy lợi, quy hoạch hệ thống cấp thoát nước đô thị, Khu dân cư, Khu công nghiệp nằm trong hệ thống công trình thủy lợi, bảo đảm phù hợp với quy hoạch, quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi và không gây ô nhiễm môi trường nước.

3. Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo việc ngăn chặn các hành vi phá hoại, bảo đảm an toàn cho công trình thủy lợi và khắc phục hậu quả khi xảy ra sự cố.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước đối với công trình thủy lợi theo quy định tại khoản 6, Điều 13 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường theo chức năng và nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường kịp thời có văn bản đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.